

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS-ST.
Ngày 24-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng;

2. Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS, ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Thanh P**, sinh năm 2000, tại Tiền Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 5/12; cha: Đặng Thanh B, mẹ: Nguyễn Thị D; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 05/10/2020, tạm giam ngày 14/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Cẩm T, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ 42, Khóm A, Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Có mặt).

- Người làm chứng: Đặng Thanh B, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp 4, xã TL, huyện Tân Phước, Tiền Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2020 thông qua trang mạng xã hội Zalo, bị cáo P quen biết được chị Trần Cẩm T, là tiểu thương kinh doanh vải trên địa bàn thành

phố Cao Lãnh. Do P đang kinh doanh cửa hàng vải tại thành phố Hồ Chí Minh nên P và chị T thỏa thuận mua bán với nhau, P sẽ cung cấp hàng cho bên chị T để chị Tú bán lẻ ra thị trường. Từ ngày 16/8/2020 hai bên bắt đầu giao dịch mua bán với nhau, P sử dụng số điện thoại 0937576953 đăng ký tài khoản zalo tên “Vải Lụa Vũ P” liên lạc mua bán với chị T qua số điện thoại 0918606665 được chị T đăng ký tài khoản zalo tên “Tran Cam T”.

Sau khi giao dịch mua bán với chị T được một thời gian ngắn, vì tiêu xài cá nhân mất kiểm soát dẫn đến việc bị thiếu nợ mất khả năng chi trả, P nảy sinh ý định lừa gạt chị T để lấy tiền phục vụ cho nhu cầu tiêu xài cá nhân của mình. Lúc này, biết được chị T có nhu cầu mua vải với số lượng lớn, P nói dối giới thiệu với chị T rằng P là chủ quản làm việc trong Công ty có tên Guangzhou XuTeng Textile của Trung Quốc, chuyên kinh doanh sản xuất các loại vải và hứa cho chị Tú làm đại lý cấp 1 ở khu vực miền tây Nam Bộ để hưởng hoa hồng, nếu chị T mua hàng thì sẽ được mua với giá rẻ, nhưng thực chất P chỉ mở cửa hàng kinh doanh mặt hàng vải tư nhân, không làm việc cho công ty nào.

Để tạo niềm tin cho chị T, P tự soạn hợp đồng viết tay với nội dung cho chị T làm đại lý cấp 1 ở miền tây Nam Bộ cho công ty XuTeng, tự tạo danh thiếp giả mạo tên “Dang Thanh P” rồi chụp hình hợp đồng và danh thiếp giả gửi qua zalo cho chị T. Khi được chị T tin tưởng đặt mua vải, P đã yêu cầu chị T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 060249333320 của P trước rồi P sẽ chuyển hàng về địa chỉ của chị T. Do tin tưởng P nên chị T đã lần lượt đưa tiền cho P tổng cộng 11 lần để mua vải, cụ thể: ngày 16/8/2020 chuyển khoản 9.971.000 đồng; ngày 17/8/2020 chuyển khoản 13.965.000 đồng; ngày 19/8/2020 giao trực tiếp 76.000.000 đồng; ngày 22/8/2020 chuyển khoản 50.000.000 đồng; ngày 24/8/2020 chuyển khoản 50.000.000 đồng; ngày 26/8/2020 chuyển khoản 20.000.000 đồng; ngày 29/8/2020 giao trực tiếp 30.000.000 đồng; ngày 31/8/2020 chuyển khoản 38.000.000 đồng; ngày 01/9/2020 chuyển khoản 13.000.000 đồng; ngày 03/9/2020 chuyển khoản 54.100.000 đồng; ngày 07/9/2020 chuyển khoản 6.000.000 đồng.

Tổng số tiền P đã nhận từ chị T là 361.036.000 đồng. Trong đó, số tiền P nói dối và được chị T chuyển khoản 03 lần vào các ngày 22/8/2020 nhận 50.000.000 đồng; ngày 24/8/2020 nhận 50.000.000 đồng (25.000.000 đồng bán hàng công ty và 25.000.000 đồng giao dịch thật với chị T); ngày 31/8/2020 nhận 38.000.000 đồng để mua vải từ Công ty XuTeng rồi chiếm đoạt là 113.000.000 đồng mà không giao vải cho chị T như đã hứa hẹn. Ngày 04/10/2020 chị T trình báo sự việc trên đến Cơ quan điều tra và giao nộp các tài liệu phô tô nội dung tin nhắn giao dịch với P có chữ ký xác nhận của chị T, bản sao kê giao dịch việc chị T chuyển tiền cho P bằng tài khoản số 070073015519 mang tên “DANG HUU THUAN”; 01 quyển sổ bìa màu xanh có ghi chữ T Cao Lãnh, bên trong có chữ ký biên nhận nợ của Đặng Thanh P.

Ngày 05/10/2020, bị cáo P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh đầu thú giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh (đã qua sử dụng) có gắn sim 0937576953 P đã dùng để liên lạc với chị T để lừa đảo chị T chuyển tiền; 01 quyển sổ có bìa màu vàng có dòng chữ A4 WRITING, bên trong có ghi chữ và số do Đặng Thanh P ký xác nhận từng trang giấy là sổ P đã soạn thảo hợp đồng giả chụp hình gửi cho chị T; 01 quyển sổ bên ngoài bìa có hình các con bướm và dòng chữ practice Makes perfect, bên trong có các trang giấy chứa chữ viết của bị can được đánh số 01 và chữ ký xác nhận của bị cáo; 01 tập biên lai chuyển tiền của ngân hàng Sacombank và nộp tiền của ngân hàng BIDV có chữ ký xác nhận của Đặng Thanh P do P ghi giả thông tin chuyển tiền chụp hình gửi qua zalo để tạo niềm tin với chị Tú; 01 hộp dầu vuông màu đỏ, bên trong có dòng chữ “CỬA HÀNG VẢI VŨ P 40 – Cầu kinh Bình Tân SĐT: 0937576953” P dùng để đóng dấu vào các biên lai và giấy nộp tiền do P tự viết.

Quá trình điều tra, xác định được số tiền 248.036.000 đồng trong tổng số 361.036.000 chị T chuyển cho P là giao dịch dân sự, chị T đã 08 lần đưa tiền để mua vải từ P và P đã giao hàng với giá trị 93.280.000 đồng. P còn nợ lại 154.756.000 đồng đã nhận tiền nhưng chưa giao hàng. Hiện P đã tác động gia đình và được ông Đặng Thanh Bình (cha ruột P) thay P thỏa thuận bồi thường xong 267.720.000 cho chị T, trong đó có 113.000.000 đồng P đã chiếm đoạt thông qua hành vi lừa đảo và 154.720.000 đồng P đã nhận tiền từ giao dịch mua bán nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ giao hàng cho chị T.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKSTPCL, ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng đề nghị tuyên như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Bị cáo P đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho chị T tin tưởng P là chủ quản của Công ty sản xuất vải có tên Guangzhou XuTeng Textile, nên chị T chuyển tiền 03 lần cho P để mua vải công ty vào các ngày 22/8/2020; 24/8/2020 và 31/8/2020 (Trong đó có một lần chuyển tiền 50.000.000 đồng và hai lần còn lại đều trên 2.000.000 đồng), chiếm đoạt của chị T tổng cộng là 113.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng với quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi trách nhiệm hình sự theo quy định, dùng thủ đoạn gian dối làm cho chị T tin tưởng bị cáo là chủ quản của Công ty sản xuất vải, nên đã chuyển tiền 03 lần cho bị cáo để mua vải với số tiền 113.000.000 đồng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, hành vi ấy là nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại và được bị hại có đơn bãi nại xin và xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho chị T xong.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp dầu vuông màu đỏ, bên trong có dòng chữ “CỬA HÀNG VẢI VŨ P 40 – Cầu kinh Bình Tân SĐT: 0937576953” của bị cáo dùng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án, gồm: 01 quyển sổ có bìa màu vàng có dòng chữ A4 WRITING, bên trong có ghi chữ và số do bị cáo ký xác nhận từng trang giấy; 01 cùi lai chuyển tiền của ngân hàng Sacombank, nộp tiền của ngân hàng BIDV có chữ ký xác nhận của Đặng Thanh P; 01 quyển sổ bên ngoài bìa có hình các con bướm và dòng chữ practice Makes perfect, bên trong có các trang giấy chứa chữ viết của bị cáo P được đánh số 01 và chữ ký xác nhận của bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2020.

- Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max màu xanh (đã qua sử dụng) có gắn sim 0937.576.953.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp dầu vuông màu đỏ, bên trong có dòng chữ “CỬA HÀNG VẢI VŨ P 40 – Cầu kinh Bình Tân SĐT: 0937576953” do không còn giá trị sử dụng.

Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tạm quản lý.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án, gồm: 01 quyển sổ có bìa màu vàng có dòng chữ A4 WRITING, bên trong có ghi chữ và số do Đặng Thanh P ký xác nhận từng trang giấy; 01 cùi lai chuyển tiền của ngân hàng Sacombank, nộp tiền của ngân hàng BIDV có chữ ký xác nhận của Đặng Thanh P; 01 quyển sổ bên ngoài bìa có hình các con bướm và dòng chữ practice Makes perfect, bên trong có các trang giấy chứa chữ viết của bị cáo P được đánh số 01 và chữ ký xác nhận của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu